

Nghệ An, ngày 25 tháng 5 năm 2020

## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2020

### I. Thông tin chung về trường

**1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường**

a. Tên trường: Trường Đại học Công nghiệp Vinh

b. Sứ mệnh: Trường Đại học Công nghiệp Vinh là cơ sở giáo dục đại học, hoạt động theo định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học, trên đại học có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, có phẩm chất, đạo đức tốt; Cung cấp cho xã hội các sản phẩm nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội khu vực Bắc Trung bộ và trong cả nước. Xây dựng Nhà trường ngày càng có vị thế cao ở Việt Nam và trên trường Quốc tế.

c. Địa chỉ: Số 26, đường Nguyễn Thái Học, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Website: [www.iuv.edu.vn](http://www.iuv.edu.vn)

### 2. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất.

**2.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)**

#### - Phương thức tuyển sinh năm 2019

+ Sử dụng kết quả Kỳ thi THPT Quốc gia đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT do các Sở Giáo dục đào tạo chủ trì để xét tuyển với tổ hợp các môn thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

+ Xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2018 trở về trước và sẽ tốt nghiệp THPT năm 2019 theo 2 hình thức xét tuyển sau: Tổng điểm trung bình chung kết quả học tập lớp 12 tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển hệ đại học đạt 15 điểm trở lên, không có môn nào có điểm dưới 5.0. Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

+ Nguồn tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

#### - Phương thức tuyển sinh năm 2018:

+ Sử dụng kết quả Kỳ thi THPT Quốc gia đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT do các Sở Giáo dục đào tạo chủ trì để xét tuyển với tổ hợp các môn thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

+ Xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2017 trở về trước và sẽ tốt nghiệp THPT năm 2018 theo 2 hình thức xét tuyển sau: Tổng điểm trung bình chung của lớp 10; lớp 11 và lớp 12 tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển hệ đại học đạt 45 điểm trở lên, không có môn nào có điểm dưới 5.0. Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên; Hoặc tổng điểm trung bình chung kết quả học tập lớp 12 tương ứng với

tổ hợp môn xét tuyển hệ Đại học đạt 18 điểm trở lên, không có môn nào có điểm dưới 5.0. Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

+ Nguồn tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

## II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: 50.425,7 m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: 20.488,6 m<sup>2</sup>.

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 400 sinh viên.

1.2. Phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

Với Quy mô lên đến 34 phòng thực hành và thí nghiệm với đầy đủ các trang thiết bị, vật tư phục vụ cho công tác học tập và nghiên cứu của sinh viên.

1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng(m <sup>2</sup> )
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	44	3986
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	434
1.2	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	10	1210
1.3	Phòng học từ 50 – 100 chỗ	10	950
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	19	1212
1.5	Số phòng học đa phương tiện	04	120
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	10	300

1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành I	
2	Nhóm ngành II	
3	Nhóm ngành III	- Sách: 3.403 cuốn - Cơ sở dữ liệu điện tử: 642 tài liệu
4	Nhóm ngành IV	
5	Nhóm ngành V	- Sách: 9.162 cuốn

		- Cơ sở dữ liệu điện tử: 6.959 tài liệu
6	Nhóm ngành VI	
7	Nhóm ngành VII	- Sách: 1750 cuốn

### **III. Các thông tin của năm tuyển sinh 2020**

#### **1. Tuyển sinh đại học chính quy**

##### *1.1. Đối tượng tuyển sinh*

Xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2019 trở về trước và tốt nghiệp trong năm 2020.

##### *1.2. Phạm vi tuyển sinh*

Tuyển sinh trong cả nước và quốc tế.

##### *1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)*

Trường Đại học Công nghiệp Vinh sẽ thực hiện ba phương thức tuyển sinh sau:

a) Sử dụng kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT do các sở giáo dục chủ trì để xét tuyển với tổng điểm tổ hợp các môn thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

b) Xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT có tổng điểm tổ hợp môn xét tuyển lớp 11, kỳ 1 lớp 12 hoặc kết quả học tập lớp 12 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

##### c) Tuyển thẳng:

Tuyển thẳng học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục 1.8 của Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/05/2020.

Tuyển thẳng vào các ngành theo quy định của Trường Đại học Công nghiệp Vinh:

- Tuyển thẳng học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm IELTS 5.0, TOEFL iBT 50, TOEIC 500 với các tiêu chí phụ.

+ Khối ngành khoa học tự nhiên có điểm tổng kết lớp 12 môn Toán đạt 7.0 trở lên.

+ Khối ngành khoa học xã hội có điểm tổng kết lớp 12 môn Văn đạt 7.0 trở lên.

- Thí sinh là học sinh các lớp chuyên thuộc 80 trường THPT chuyên, năng khiếu trên toàn quốc.

- Thí sinh là học sinh các trường THPT đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

+ Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì và Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh và Thành phố trực thuộc trung ương;

+ Thí sinh có tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT năm 2020 ứng với tổ hợp môn xét tuyển của ngành đăng ký đạt 18 điểm trở lên (không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên).

+ Tổng điểm trung bình cuối năm của 3 môn theo học bạ lớp 12 hoặc năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 ứng với tổ hợp môn xét tuyển của ngành đăng ký đạt 21 điểm trở lên (không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên).

Ghi chú: Các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế có giá trị 24 tháng kể từ ngày cấp đến ngày xét tuyển.

**1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:** Chỉ tiêu theo Ngành/ Nhóm ngành/ Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo:

a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

ST T	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định ở ngành hoặc chuyên ngành đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc cơ thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1.	7540101	Công nghệ thực phẩm	5144/QĐ - BGDĐT, 06/11/2013	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2014
2.	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	116/QĐ - BGDĐT, 13/01/2014	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2014
3.	7810201	Quản trị khách sạn	116/QĐ - BGDĐT, 13/01/2014	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2014
4.	7340301	Kế toán	5144/QĐ - BGDĐT, 06/11/2013	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2014
5.	7480201	Công nghệ thông tin	4586/QĐ - BGDĐT, 21/10/2013	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2014
6.	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	839/QĐ - BGDĐT, 04/04/2019		Bộ GD&ĐT	2019	2019
7.	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	4586/QĐ - BGDĐT, 21/10/2013	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2014
8.	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	4586/QĐ - BGDĐT, 21/10/2013	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2014
9.	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	4586/QĐ - BGDĐT, 21/10/2013	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	1014
10.	7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	5144/QĐ - BGDĐT, 06/11/2013	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2014
11	7510601	Quản lý công nghiệp	4586/QĐ - BGDĐT, 21/10/2013	951/QĐ-BGDĐT, 14/03/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2014

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/nhóm ngành/khối ngành tuyển sinh; theo phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

*1.4.1. Xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.*

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT 2020 có kết quả các môn thi trong tổ hợp các môn thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

*1.4.2. Xét tuyển theo phương thức tốt nghiệp THPT và kết quả học bạ lớp 12*

- Trường Đại học Công nghiệp Vinh dự kiến dành 70% chỉ tiêu đại học để xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT dựa vào kết quả học tập năm lớp 11 và kỳ 1 lớp 12, hoặc kết quả học tập lớp 12.

**Chỉ tiêu của từng ngành:**

TT	Trình độ Đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu dự kiến		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
<b>1.</b>	<b>ĐHCQ</b>			<b>30%</b>	<b>70%</b>								
1.1		7510201	1. Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	24	56	A00	Toán	A01	Toán	D07	Toán	D01	Toán
1.2		7510301	2. Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	63	149	A00	Toán	A01	Toán	D07	Toán	D01	Toán
1.3		7480201	3. Ngành Công nghệ thông tin	25	103	A00	Toán	A01	Toán	D07	Toán	D01	Toán
1.4		7540101	4. Ngành Công nghệ thực phẩm	19	45	A00	Toán	A01	Toán	A02	Toán	B00	Toán
1.5		7340301	5. Ngành Kế toán	67	157	A00	Toán	A01		D07		D01	
1.6		7810103	6. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	19	45	A00	Toán	D01	Văn	C00	Văn	D15	Văn
1.7		7810201	7. Ngành Quản trị khách sạn	19	45	A00	Toán	D01	Văn	C00	Văn	D15	Văn
1.8			8. Ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt	12	28	A00	Toán	A01	Toán	D07	Toán	D01	Toán

#### 1.5.1. Xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020.

- Hội đồng tuyển sinh của Trường Đại học Công nghiệp Vinh tự xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, công bố trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Vinh và của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi thí sinh điều chỉnh nguyện vọng.

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT có tổng điểm trong tổ hợp các môn xét đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy chế của Bộ và theo quy định của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

- Không nhân hệ số điểm môn thi, trước khi xây dựng biên bản điểm trúng tuyển (*điểm trúng tuyển không nhân hệ số*).

- Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp đăng ký xét tuyển vào trường với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định.

- Nguyên tắc xét tuyển: Lấy điểm từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của các ngành.

#### 1.5.2. Xét tuyển theo phương thức tốt nghiệp THPT và kết quả học tập năm lớp 12.

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

- Tổng điểm tổ hợp các môn xét tuyển hệ Đại học đạt 18 điểm trở lên.

- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

#### 1.5.3. Xét tuyển theo phương thức tốt nghiệp THPT và kết quả học tập năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12.

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

- Tổng điểm tổ hợp các môn xét tuyển hệ Đại học đạt 18 điểm trở lên.

- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

#### 1.5.4. Cách xác định điểm xét tuyển.

##### Phương thức 1:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổ hợp môn xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT + Điểm ưu tiên.

Điểm ưu tiên: Được tính theo quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT.

##### - Phương thức 2:

##### Phương thức 2.1.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình của tổ hợp môn xét tuyển lớp 11, kỳ 1 lớp 12 + Điểm ưu tiên.

Điểm từng môn trong tổ hợp xét tuyển được tính như sau: (Điểm trung bình cả năm lớp 11 + Điểm kỳ 1 lớp 12)/2.

##### Phương thức 2.2.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổ hợp môn xét tuyển năm lớp 12 + Điểm ưu tiên.

Điểm ưu tiên: Được tính theo quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Phương thức 3: Tính theo quy chế tuyển thẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quyết định tuyển thẳng của ĐHCN Vinh.

- Nguyên tắc xét tuyển: Lấy điểm từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của các ngành.

**1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...**

- Mã trường: DCV

- Mã ngành, tổ hợp môn xét tuyển: Như mục 1.4

- Điểm xét tuyển giữa các tổ hợp môn đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và không quy định chênh lệch điểm xét giữa các tổ hợp.

- Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn thi (hoặc môn học) của từng tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực; đối với những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, nhà trường ưu tiên xét tuyển thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm học tập ở THPT theo thứ tự ưu tiên: Điểm môn Toán, điểm môn Ngữ văn cao hơn phù hợp với ngành tuyển.

**1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối với từng ngành đào tạo...**

**1.7.1. Thời gian, hình thức nhận hồ sơ ĐKXT đợt 1:** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

**1.7.2. Nguyên tắc xét tuyển:**

- Dựa vào kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT thí sinh đăng ký theo tổ hợp các môn thi của từng ngành.

- Lấy điểm từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của ngành và không có môn thi nào trong tổ hợp môn thi có kết quả dưới 2.0 điểm.

**1.7.3. Thời gian và hình thức đăng ký xét tuyển**

**- Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT:**

Thí sinh đăng ký trên hệ thống quản lý thi THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo lịch chung của Bộ.

Thời gian xét tuyển đợt 1: từ ngày 20/08/2020 đến 17h00, ngày 20/09/2020 (trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ).

**- Xét tuyển bằng kết quả học tập, rèn luyện bậc THPT**

Thí sinh đăng ký xét tuyển vòng 1 qua đường bưu điện, trực tuyến tại website của trường hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo, hồ sơ gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Công nghiệp Vinh).
- Bản sao kết quả học tập lớp 11 và kỳ 1 lớp 12 (Bản scan nếu đăng ký xét tuyển trực tuyến).

Thời gian: **từ ngày 04/05/2020 đến 17h00 ngày 30/07/2020**

Thí sinh trúng tuyển vòng 1 sẽ hoàn thiện các hồ sơ sau để xét tuyển vòng 2:

- + Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Bản sao công chứng).
- + Học bạ (*Bản sao công chứng*).
- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).
- 02 Phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ của người nhận.

Thời gian: từ ngày 20/08/2020 đến 17h00, ngày 20/09/2020 (trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ).

*(Nếu còn chỉ tiêu khi kết thúc xét tuyển đợt 1, nhà trường sẽ tổ chức xét tuyển bổ sung).*

**- Tổ chức xét tuyển bổ sung:**

- + Phương thức 1: Nộp hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào tạo.
- + Phương thức 2: từ 30/09/2020 đến 30/01/2020.

\* Địa điểm: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Công Nghiệp Vinh, số 26 đường Nguyễn Thái Học, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238 3540 216, Hotline: 094 446 7788.

\* Phương thức:

- Nộp hồ sơ xét tuyển theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo - Trường Đại học Công nghiệp Vinh hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ trên.

1.7.4. Lệ phí xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

**1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển;**

Chính sách ưu tiên thực hiện đúng qui định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các trường hợp tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng và điểm ưu tiên của thí sinh (Khu vực, Đối tượng) vào tổng điểm chung để xét tuyển. Trường Đại học Công Nghiệp Vinh xét tuyển thẳng và ưu tiên theo Quy định xét tuyển thẳng vào đại học chính quy, thứ tự xem xét ưu tiên như sau:

1.8.1. Các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành đào tạo của trường Đại học Công nghiệp Vinh.

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học;

2. Thí sinh đã trúng tuyển và các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung

đoàn trong quân đội hoặc tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

3. Thí sinh tham gia kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự thi Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp THPT thì được xét thẳng vào Đại học theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT;

4. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được xét thẳng theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.

5. Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

6. Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường Đại học Công nghiệp Vinh: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt theo quy định của Trường để xem xét, quyết định cho vào học;

7. Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú, tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định 275/QĐ-Tg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức một năm trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định;

8. Thí sinh là học sinh của các trường chuyên THPT chuyên trên cả nước, đã tốt nghiệp THPT đáp ứng một trong các điều kiện sau: Có học lực 3 năm THPT xếp loại Khá; đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; đạt giải khuyến khích trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; đạt giải khuyến khích trong các kỳ thi HSG cấp Tỉnh hoặc Thành phố trực thuộc Trung ương.

**1.8.2. Các đối tượng đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển thẳng vào các ngành theo Quy định của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.**

1. Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có kết quả tiếng Anh quốc tế với mức điểm IELTS 5.0, TOEFL iBT 50, TOEIC 500, Cambridge PET trong thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp và đáp ứng các tiêu chí sau:

- Khối khoa học tự nhiên điểm tổng kết lớp 12 môn Toán đạt từ 7.0 điểm trở lên;
- Khối ngành khoa học xã hội điểm tổng kết lớp 12 môn Văn đạt từ 7.0 điểm trở lên.

2. Thí sinh là học sinh các lớp chuyên thuộc 80 trường THPT chuyên, năng khiếu trên toàn quốc.

3. Thí sinh là học sinh các trường THPT đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì và Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh và Thành phố trực thuộc trung ương;

- Thí sinh có tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT năm 2020 ứng với tổ hợp môn xét tuyển của ngành đăng ký đạt 18 điểm trở lên (không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên).

- Tổng điểm trung bình cuối năm của 3 môn theo học bạ lớp 12 hoặc năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 ứng với tổ hợp môn xét tuyển của ngành đăng ký đạt 21 điểm trở lên (không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên).

Ghi chú: Các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế có giá trị 24 tháng kể từ ngày cấp đến ngày xét tuyển.

### **1.9. Lệ phí xét tuyển:**

Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo hoặc chuyển khoản:

- Tên tài khoản: Trường Đại học Công nghiệp Vinh

- Số tài khoản: 0101002289999, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Nghệ An.

**1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)**

- Học phí trung bình áp dụng cho năm học 2020-2021: 9.500.000 đồng/sinh viên.

### **1.11. Các nội dung khác**

#### **1.11.1. Học bổng**

a) Học bổng khuyến khích học tập

Mức học bổng duy trì thấp nhất bằng học phí của khối ngành đó do Nhà trường quy định.

b) Học bổng tuyển sinh:

- Căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp THPT cụ thể: Đạt 18 điểm trở lên theo tổ hợp xét tuyển (không tính điểm ưu tiên, điểm thưởng); hạnh kiểm lớp 12 đạt loại Tốt.

- Căn cứ kết quả học tập lớp 11 và kỳ 1 lớp 12 hoặc lớp 12 cụ thể: Đạt 21 điểm trở lên theo tổ hợp xét tuyển không có môn nào dưới 6.5.

- Thí sinh được tuyển thẳng: Được cấp học bổng toàn phần hoặc bán phần năm thứ nhất dựa trên kết quả trúng tuyển của thí sinh.

c) Học bổng tài trợ, trợ cấp đột xuất, nhiều đợt/1 năm

d) Khen thưởng thí sinh đạt điểm cao vào Trường Đại học Công nghiệp Vinh; sinh viên đạt kết quả học lực từ loại giỏi và xếp loại rèn luyện từ loại tốt trở lên theo năm học; Khen thưởng cuối khóa học đạt kết quả học lực từ loại giỏi và xếp loại rèn luyện từ loại tốt trở lên theo khóa học; sinh viên có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, tham gia tình nguyện.

**1.11.2. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy.**

Địa chỉ website của trường: <http://iuv.edu.vn>

**1.11.3. Thông tin trực công tác tư vấn, truyền thông tuyển sinh năm 2020**

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại
1.	Đặng Thị Hằng	Trưởng phòng Đào tạo	0918.381.888
2.	Đậu Văn Tuấn	Chuyên viên phòng Đào tạo	0941.755.567
3.	Lê Thị Thanh Huyền	Chuyên viên phòng Đào tạo	0834.589.689
4.	Hoàng Thị Thu Hiền	Tổ trưởng tổ truyền thông	096 446 7788
5.	Phan Khánh Hồi	Tổ tư vấn tuyển sinh	0982.163.087

**1.12. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm**

- Thí sinh sử dụng phương thức xét tuyển thứ nhất hoặc phương thức xét tuyển thứ 2.

Bằng các hình thức:

+ Nộp trực tiếp tại trường.

+ Qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh.

+ Nộp tại Sở giáo dục và Đào tạo hoặc trường THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

Ghi chú: ĐKXT qua đường bưu điện và nộp trực tiếp tại trường cần kèm theo bản phô tô chứng nhận kết quả thi THPT, một phong bì đã dán sẵn tem ghi họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.

- Lệ phí xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Nguyên tắc xét tuyển:**

Trên cơ sở đăng ký xét tuyển của thí sinh và điểm chuẩn xét tuyển đối với các tổ hợp môn thi, bài thi của ngành Hội đồng tuyển sinh Nhà trường xét tuyển thứ tự theo tổng điểm (kể cả điểm khu vực và điểm ưu tiên nếu có) từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp và giữa hai khu vực kế tiếp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Thời gian nhận hồ sơ:** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo xét tuyển bổ sung của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

**Địa điểm nhận hồ sơ:**

Phòng Đào tạo, tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

Địa chỉ: Số 26, đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 02383.540.216

**1.13. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)**

Nhóm ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh		Số sv trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó số SV tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng	
	ĐH năm 2014	ĐH năm 2015	ĐH năm 2014	ĐH năm 2015	ĐH năm 2018	ĐH năm 2019	ĐH năm 2018	ĐH năm 2019
Nhóm ngành I	2.400	2.400	380	335				
Nhóm ngành II								
Nhóm ngành III					225	103	123	267
Nhóm ngành IV								
Nhóm ngành V					323	168	323	168
Nhóm ngành VI								
Nhóm ngành VII					13	16	13	16
<b>Tổng</b>	<b>2.400</b>	<b>2.400</b>	<b>380</b>	<b>335</b>	<b>561</b>	<b>287</b>	<b>459</b>	<b>451</b>

**1.14. Tài chính**

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: Tổng nguồn thu của năm 2019 là: 18.213.151.987 đồng.

- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 9.500.000 đồng.

**2. Tuyển sinh liên thông chính quy, vừa làm vừa học: từ TC, CD lên ĐH.****2.1. Đối tượng tuyển sinh**

Đối tượng tham gia tuyển sinh liên thông chính quy, vừa làm vừa học từ TC, CD lên Đại học được thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tính đến thời điểm xét tuyển, cần có những loại văn bằng sau:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông và trung cấp nghề (Gọi chung là đối tượng trung học phổ thông). Người tốt nghiệp trung cấp nghề nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải

học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo;

- Đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp cùng ngành hoặc nhóm ngành, theo hướng chuyên môn phù hợp hoặc theo hướng chuyên môn khác;

- Đã tốt nghiệp cao đẳng chuyên nghiệp cùng ngành hoặc cùng nhóm ngành, theo hướng chuyên môn phù hợp hoặc theo hướng chuyên môn khác;

- Ngoài điều kiện về văn bằng ở trên, người học cần có đủ sức khỏe để học tập, không vi phạm pháp luật.

## **2.2. Phạm vi tuyển sinh**

Tuyển sinh trong cả nước

## **2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hoặc thi tuyển**

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT và đã có bằng trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề: Xét tuyển kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển đạt 15 điểm trở lên, điểm trúng tuyển từ cao đến đủ chỉ tiêu.

- Thí sinh đã có bằng Cao đẳng: Xét tuyển kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển đạt 15 điểm trở lên, xét tuyển theo kết quả học tập trình độ cao đẳng hoặc thi tuyển theo đợt thi riêng của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.



#### 2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu chính quy (Dự kiến)	Chỉ tiêu VLVH (Dự kiến)	Số QĐ đào tạo LT	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ QĐ	Năm bắt đầu đào tạo
1.	ĐHLTCQ								
		7340301	Kế toán	56		241/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	2017
		7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử	52		241/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	2017
		7480201	Công nghệ thông tin	30		241/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	2019
		7810201	Quản trị khách sạn	16		241/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	
		7810103	Quản trị Du lịch và Lữ hành	16		241/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	
		7540101	Công nghệ thực phẩm	16		241/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	
2.	ĐHLTVLVH								
		7340301	Kế toán		84	122/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	
		7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử		93	122/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	2017
		7480201	Công nghệ thông tin		45	122/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	
		7810201	Quản trị khách sạn		24	122/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	
		7810103	Quản trị Du lịch và Lữ hành		24	122/QĐ-ĐHCNV	22/11/2017	Trường ĐHCN Vinh	

## **2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT:**

2.5.1. Xét tuyển theo phương thức tốt nghiệp THPT và kết quả học tập năm lớp 12.

- Tổng điểm tổ hợp các môn xét tuyển hệ Đại học đạt 15 điểm trở lên.
- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

2.5.2. Thi tuyển theo quy định Trường Đại học Công nghiệp Vinh

- Tổng điểm các môn thi tuyển hệ Đại học đạt 5 điểm trở lên.

2.5.3. Cách xác định điểm xét tuyển.

- Phương thức 1:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổ hợp môn xét tuyển lớp 12 + Điểm ưu tiên.

Điểm ưu tiên: Được tính theo quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Phương thức 2:

Điểm thi tuyển = Tổng điểm 03 môn thi + Điểm ưu tiên.

- Nguyên tắc xét tuyển: Lấy điểm từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của các ngành.

**2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường:**

Mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp, các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

Mã trường:DCV

- Mã ngành, tổ hợp môn xét tuyển: Như mục 1.4

- Điểm xét tuyển giữa các tổ hợp môn đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và không quy định chênh lệch điểm xét giữa các tổ hợp.

- Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đề án tuyển sinh liên thông chính quy, liên thông vừa học vừa làm của Trường Đại học Công nghiệp Vinh được đăng trên website của Nhà trường.

**2.7. Tổ chức tuyển sinh:** Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo: Theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

**2.8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:** Theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

### **2.9. Học phí dự kiến**

Thực hiện theo quy định Trường Đại học Công nghiệp Vinh: Mức học phí 300.000 đồng/tín chỉ.

**2.10. Các nội dung khác (Không trái quy định hiện hành)**

**2.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm:**

2.11.1. Tuyển sinh đợt 1: Tháng 3/2020

2.11.2. Tuyển sinh đợt 2: Tháng 6/2020

2.11.3. Tuyển sinh đợt 3: Tháng 9/2020

2.11.4. Tuyển sinh đợt 4: Tháng 12/2020

Trên đây là Đề án tuyển sinh đại học các hệ đại học năm 2020 của Trường Đại học Công nghiệp Vinh, Nhà trường cam kết tổ chức tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh; tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan; Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi giám sát; Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh năm 2020 Trường tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm quy chế.

*Tp Vinh, ngày 25 tháng 05 năm 2020*

**Q.HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**TS. Trần Mạnh Hà**